

Số: 35 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2298/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ?? tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm, đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

5. Về lâm nghiệp

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm

giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản.

6. Về đa dạng sinh học

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới);

b) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

7. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất lâm nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững trong sản xuất lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm và Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; được thu phí, lệ phí và quản lý phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lâm nghiệp, kiểm lâm và hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của Chi cục theo quy định.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý, tham mưu của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có); cộng tác viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

15. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ khác theo phân công và quy định của pháp luật.

16. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý theo quy định.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, số lượng người làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác thuộc Sở, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Điều tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp;

c) Phòng Quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng.

3. Các đơn vị trực thuộc Chi cục

a) Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên;

b) Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu;

c) Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Bến Cầu;

d) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Kiểm lâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục đúng quy định; ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục;

b) Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu Quy định này không còn phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.